

Số: 92/2023/QĐST - HNGĐ

Định Hóa, ngày 13 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*", giữa:

*Nguyên đơn: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm C2, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm C2, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 03 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đức T và chị Hoàng Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức T và chị Hoàng Thị L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Đức T và chị Hoàng Thị L thoả thuận giao con chung tên là Bùi Đức Th, sinh ngày 14/10/2016 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi

đưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi hợp pháp; Giao con chung tên là Bùi Anh Th, sinh ngày 08/11/2018 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi hợp pháp.

Anh Bùi Đức T và chị Hoàng Thị L được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, anh T và chị L có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh T và chị L không nợ ai và không cho ai nợ.

2.4. Về án phí: Anh Bùi Đức T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006110 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND h. Định Hóa;
- UBND xã Bộc Nhiêu, h. Định Hóa;
- Chi cục THADS h. Định Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Xuân Trà